TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 09/02/2026
V/v: "tranh chấp ly *hôn, nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17- LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Thuận.

Các hội thẩm nhân dân:

1.Ông Hồ Văn Sơn

2.Bà Lê Hoàng Mỹ Dung

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Mai Thảo Chi, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 -Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17- Lâm Đồng tham gia phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17-Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 216/2025/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 12 năm 2025, về việc "tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06 tháng 01 năm 2026 và quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2026/QĐST-HNGĐ, ngày 21/01/2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm: 1994.

Nơi cư trú: Số 25, đường ĐT 766, thôn 1A, xã Trà Tân, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* Anh Trần Công L, sinh năm: 1990.

Nơi cư trú: Số 10, đường số 32, thôn 5, xã Trà Tân, tỉnh Lâm Đồng.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 22/12/2025. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có L do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 10/11/2025, bản khai và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết H trình bày: Vào năm 2013, chị và anh Trần Công L tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND Trà Tân vào năm 2013. Sau khi kết hôn anh chị chung sống H phúc đến năm 2024 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống, mỗi lần cãi vã vợ chồng không tìm được tiếng nói chung dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Anh chị đã ly thân từ tháng 12/2024 cho đến nay, mỗi người sống mỗi nơi không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh L. Vì vậy chị yêu cầu Tòa án cho ly hôn,

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Ngọc Bảo M, sinh ngày 06/6/2015, từ khi ly thân đến nay con ở với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung, nợ chung: anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn: Kể từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Trần Công L không chấp hành nên Tòa án không thể lấy lời khai, cũng như tiến hành hòa giải được.

Theo biên bản xác minh của Tòa án cũng như các tài liệu có trong hồ sơ, cho thấy anh L có biết chị H nộp đơn khởi kiện ly hôn, hiện nay anh L và chị H mỗi người sống mỗi nơi, chị H đang sinh sống tại thôn 1A, xã Trà Tân, anh L đang sinh sống tại thôn 5, xã Trà Tân.

- Ý kiến của kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử và của các đương sự: Thẩm phán đã thụ lý hồ sơ, xác định đúng quan hệ pháp luật, lập và gửi các văn bản đúng quy định. Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử đúng trình tự luật định. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có L do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Vì vậy HĐXX, xét xử vắng mặt các đương sự là đúng pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy hôn nhân của anh, chị mâu thuẫn thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị H; đồng thời giao con Trần Ngọc Bảo M, sinh ngày 06/6/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ và đúng pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu nên không xem xét trong vụ án này.

- Về tài sản chung, nợ chung: anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không phải xem xét giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn có trong hồ sơ của Tòa án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện đề ngày 10/11/2025 Tòa án xác định đây là vụ án: "tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 17, tỉnh Lâm đồng theo quy định tại khoản 1, Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Kể từ ngày Tòa án nhân dân khu vực 17 - Lâm đồng thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã thực hiện đúng quy định về việc cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng cho đương sự được quy định tại chương X Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị Tuyết H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 22/12/2025; Đối với việc vắng mặt của anh Trần Công L, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ và có đủ căn cứ chứng minh vào thời gian này, bị đơn có hộ khẩu thường trú và có mặt tại thôn 5, xã Trà Tân, tỉnh Lâm Đồng. Anh L biết chị H khởi kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con nhưng anh cố tình không có mặt theo sự triệu tập của Tòa. Chứng tỏ anh L đã tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Vì vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử là hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật. Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, bị đơn Trần Công L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có L do. Theo quy định của khoản 1, điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng pháp luật.

[4] Về hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định: chị Nguyễn Thị Tuyết H và anh Trần Công L có đăng ký kết hôn vào ngày 04/9/2013 tại UBND xã Trà Tân, tỉnh Lâm Đồng. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Căn cứ lời khai của chị H, anh L và giấy khai sinh do Ủy ban nhân dân xã Trà Tân cấp số 19/2024 ngày 31/01/2024 cho người được khai sinh tên

Trần Ngọc Bảo M thì có đủ cơ sở xác định, Bảo M là con chung của chị H và anh L. Căn cứ vào quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử khẳng định đây là sự thật không cần phải chứng minh.

Tuy nhiên, sau khi kết hôn anh chị chung sống H đến năm 2024 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là anh chị tính tình không hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên cãi vã khiến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Thấy rằng, lời khai của chị H là hoàn toàn phù hợp với thực tế và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Nay chị H xác định không còn tình cảm với anh L nữa và cương quyết ly hôn. Tòa án đã kiên trì triệu tập anh L nhiều lần nhằm mục đích hòa giải cho vợ chồng anh đoàn tụ nhưng anh L không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Điều đó chứng minh rằng: Anh L không tôn trọng pháp luật, không còn tình cảm với chị H và cũng không cần thiết hàn gắn việc hôn nhân gia đình giữa anh và chị H. Tất cả các điều đó cho thấy hôn nhân của anh, chị mâu thuẫn thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu có tiếp tục kéo dài cũng không đem lại lợi ích cho anh, chị và con. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là đúng theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình; khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm Phán tòa án nhân dân tối cao.

[5] Về con chung: Xét thấy con Trần Ngọc Bảo M, sinh ngày 06/6/2015 hiện đã trên 07 tuổi, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ; chị H là người có đạo đức tốt, có việc làm và thu nhập ổn định. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu M. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định giao con: Trần Ngọc Bảo M, sinh ngày 06/6/2015 chị Nguyễn Thị Tuyết H được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1, 2 Điều 6 Nghị Quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm Phán tòa án nhân dân tối cao.

Sau khi ly hôn, người trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét trong bản án này. Nếu sau này chị H có yêu cầu anh L cấp dưỡng thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không tranh chấp. Vì vậy không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[8]Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ nghị quyết về án phí và lệ phí của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 thì chị H là người khởi kiện ly hôn nên chị phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo luật định.

[9] Về áp dụng án lệ: Nghiên cứu các bản án lệ do TAND tối cao công bố, không có vụ án nào tương tự như vụ án đang được xét xử. Vì vậy, HĐXX không áp dụng án lệ mà chỉ căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

[10] Xét ý kiến của Kiểm Sát Viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung vụ án.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự của năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; Áp dụng Điều 51 và Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 107, 108, 110, 116,117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 luật Thi hành án dân sự; khoản 3 Điều 4, khoản 1, 2 Điều 6 Nghị Quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm Phán tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tuyết H:

1/Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tuyết H ly hôn anh Trần Công L.

2/Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Tuyết H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con: Trần Ngọc Bảo M, sinh ngày 06/6/2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3/Về án phí DSST: Chị Nguyễn Thị Tuyết H phải chịu 300.000đồng án phí DSST về việc ly hôn, nhưng được trừ vào trong số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng mà chị H đã nộp tại biên lai số 0009977 ngày 05/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Chị H đã nộp đủ án phí DSST.

4/Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND khu vực 17*
- *Phòng thi hành án DS khu vực 17*
- *UBND xã Trà Tân*
- *Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ, quyết định./.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17
T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Xuân Thuận